

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2020/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Ông Đỗ Anh Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Âu Thanh S; tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1971 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45, đường C, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 11/55, đường P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Âu Việt Tiến (đã chết) và bà Dương Thị H (đã chết); có vợ Đoàn Thị Thu T (đã chết); có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Bản án số 115/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã từng bị kết án tại các bản án sau. Bản án số 19/HSST ngày 26/12/1990, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; bản án số 07/HSST ngày 27/3/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân; 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và 01 năm tù về tội Chiếm đoạt vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 12 năm tù; bản án số 20/HSST ngày 24/12/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp 03 tháng tù của Bản án số 19/HSST ngày 26/12/1990 phải chấp hành 05 năm 03 tháng tù

(các bản án trên đều đã được đương nhiên xóa án); bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2020, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Chu Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 04/9/2020 tại ngõ 50, đường P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Âu Thanh S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước: 01cm x 3,2cm bên trong có 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, số IMEI: 358565070020045; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu sơn đen - vàng biển kiểm soát 12P1 – 226.xx.

Tại cơ quan điều tra, Âu Thanh S khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 04/9/2020 Âu Thanh S điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER màu đen - vàng biển kiểm soát 12P1-226.xx đến khu vực đường Ngô Văn S giao nhau với đường Bắc Sơn, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp một người phụ nữ tên Hoa (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ). Qua nói chuyện Âu Thanh S biết Hoa bán chất ma túy, Âu Thanh S đã mua với H 90.000 đồng được một túi nilon đựng 01 viên ma túy ngựa màu hồng và tinh thể ma túy đá. Âu Thanh S cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô đi về, khi đến khu vực ngõ 50, đường P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 266/KL-PC09 ngày 05/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,217 gam.

Tại cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Âu Thanh S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Âu Thanh S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Âu Thanh S từ 16 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì

niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; trả lại cho bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, lắp kèm sim số thuê bao 0988.118.766 và xác nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Jupiter biển kiểm soát 12P1-226.xx cho anh Chu Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 04/9/2020 tại khu vực ngõ 50, đường P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Âu Thanh S có hành vi tàng trữ trái 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,217 gam. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và với khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam thì người lưu giữ chất ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, làm phát sinh những tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 115/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 24/4/2019 tính đến ngày phạm tội bị cáo vẫn chưa được đương nhiên xóa án tích, nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Cướp tài sản của công dân; Trốn khỏi nơi giam giữ và tội Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, cho thấy bị cáo là người không chấp hành pháp luật của Nhà nước. Do đó, đây cũng là tình tiết để xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: Đối với chiếc xe nhãn hiệu Yamaha-Jupiter biển kiểm soát 12P1-226.xx, quá trình điều tra xác định là của anh Chu Văn T cho Âu Thanh S mượn để làm phương tiện đưa đón con đi học. Anh Chu Văn T không biết việc Âu Thanh S sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 26/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Chu Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, lắp kèm sim số thuê bao 0988.118.766 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người phụ nữ tên H đã bán ma túy cho Âu Thanh S, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Âu Thanh S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Âu Thanh S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 04/9/2020.

2. Về tang vật xử lý như sau:

Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Âu Thanh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, lắp kèm sim số thuê bao 0988118766.

(Chi tiết các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Bị cáo Âu Thanh S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố L;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương